

Bản án số: 99/2020/HSST
Ngày: 09-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm và bà Lê Thị Nhớ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2020/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Văn V - sinh năm:1990 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Tổ 11, phường A, quận S, thành phố N; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T (c) và bà Huỳnh Thị P (s); có vợ nhưng đã ly hôn và 01 con sinh năm 2013; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 24/10/2018 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo bản án số: 34/2018/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/9/2019.

Nhân thân: Ngày 14/7/2017 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số: 22/2017/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 09/02/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2020 (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
+ Anh Trần Duy D - sinh năm: 1993; nơi cư trú: Số K18/15 đường P, phường T, quận K, thành phố N (vắng mặt có lý do)
+ Chị Lâm Thị Kim P1 - sinh năm: 1994; nơi cư trú: 77/5 KP5, phường T, quận N, thành phố Q (có mặt).

+ Chị Trịnh Thị Thu T - sinh năm: 1988; nơi cư trú: Số 133 đường L, quận K, thành phố N (vắng mặt có lý do).

+ Anh Ngô Minh V - sinh năm: 1996; nơi cư trú: Tổ 11, phường A, quận S, thành phố N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26 tháng 4 năm 2020, Ngô Văn V gặp một người bạn tên Vũ (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) tại trước Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng. Tại đây cả hai thống nhất với nhau mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng chung. Lúc này, Ngô Văn V đưa 200.000 đồng cho người bạn tên Vũ đi mua ma túy đá. Người này cầm tiền và đi mua ma túy ở đâu thì V không rõ, sau khi mua được 02 gói ma túy, người thanh niên tên Vũ đưa ma túy cho Ngô Văn V cất giữ rồi về quê ở Quảng Nam. Ngô Văn V cất 02 gói ma túy trên trong túi quần Jean đang mặc rồi đi về phòng trọ tại Kiệt 267 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 22 giờ ngày 27 tháng 4 năm 2020, Ngô Văn V nhờ Trần Duy D chở giúp V đi công việc thì D đồng ý. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, biển số: 43C1-886.. chở Vũ đi từ đường T, thành phố Đà Nẵng đến trước nhà số 1461 đường N, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần Jean bên phải V đang mặc có 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu G.

Vào lúc 11 giờ ngày 28/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn V tại phòng trọ số 4, Kiệt 267 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng và thu giữ:

- 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 chiếc nỏ thủy tinh ở trên kệ để giày ở bên trái góc phòng. Ngô Văn V khai nhận gói nylon trên là ma túy đá, do cách ngày bị bắt khoảng 06 đến 07 ngày có một người tên Ân (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) là bạn bè ngoài xã hội mang đến phòng trọ của V để sử dụng chung. Số ma túy còn lại Ân cho V nên V cất giấu nhằm mục đích sử dụng, được niêm phong ký hiệu G1.

- 01 (một) gói nylon kích thước (6x9cm) bên trong chứa chất bột màu trắng của Lâm Thị Kim P1 (bạn gái V) ở kệ tủ trang điểm dưới chân cầu thang trong phòng. P1 khai là chất tẩy tế bào chết, được niêm phong ký hiệu G2.

Tại Bản kết luận giám định số: 137/GĐ-MT ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong các gói nilong trong các bì niêm phong ký hiệu G, G1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể G: 0,361 gam, khối lượng tinh thể G1: 0,054 gam. Chất bột màu trắng trong một gói nilong trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định không phải là ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine, Heroin; khối lượng chất bột: 4,966 gam.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số: 581/C09C(Đ2) ngày 10/6/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng bột đựng trong túi nilong ký hiệu G2, trong bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định không phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

Kết quả thử nước tiểu xác định Ngô Văn V, Trần Duy D và Lâm Thị Kim P1 đều dương tính với chất ma túy.

Trần Duy D và Lâm Thị Kim P1 khai không sử dụng chung ma túy với Ngô Văn V, không biết việc V cất giữ ma túy để sử dụng.

Vật chứng tạm giữ, được xử lý trong giai đoạn điều tra:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A đựng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số: 139/GĐ-MT ngày 06/5/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- 01 bì niêm phong số: 581/C09C(DD4) đựng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số: 581/C09C(Đ2) ngày 10/6/2020, có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng;

- 01 nỏ thủy tinh (*V dùng để sử dụng ma túy*);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen có số IMEI: 351726110528440/00, gắn sim số: 0938340...; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh có số IMEI: 357966108078750/01, gắn sim số: 0585028938; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số IMEI: 357327088899683, gắn sim số: 0905767... thu giữ của Ngô Văn V;

- Số tiền 75.700.000đ (*bảy mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng*). Qua điều tra xác định đây là số tiền do Ngô Minh V (*em ruột Ngô Văn V*) đưa cho bị cáo V

vào ngày 23/4/2020 để nhờ mua giúp xe mô tô nhãn hiệu Honda SH cũ làm phương tiện đi lại;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số IMEI: 353807080185276, gắn sim số: 0935515210; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số IMEI: 353535062506363, gắn sim số: 0775465... thu giữ của Trần Duy D. Đây là tài sản cá nhân của D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 02/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại 02 điện thoại di động trên cho D;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen BKS: 43C1-886.., số khung RLHJF 7310KY00605, số máy JF74E 0047638. Qua xác minh xe do chị Trịnh Thị Thu T đứng tên làm chủ sở hữu. Ngày 27/4/2020, Trần Duy D mượn xe của chị T để làm phương tiện đi lại thì chị T đồng ý. Ngày 01/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê trả lại xe trên cho chị T.

Từ những nội dung trên tại Cáo trạng số: 123/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Ngô Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Văn V thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Minh V tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại cho anh số tiền 75.700.000đ (*bảy mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa trình bày giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A đựng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số: 139/GĐ-MT ngày 06/5/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (một) bì niêm phong số: 581/C09C(DD4) đựng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số: 581/C09C(Đ2) ngày 10/6/2020, có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 nỏ thủy tinh.

+ Trả lại cho Ngô Minh V số tiền 75.700.000đ (*bảy mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng*);

+ Tiếp tục quy trữ của bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen có số IMEI: 351726110528440/00, gắn sim số: 0938340...; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh có số IMEI: 357966108078750/01, gắn sim số: 0585028...; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số IMEI: 357327088899683, gắn sim số: 0905767... của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Ngô Văn V là người nghiện ma túy nên đã tàng trữ chất ma túy để sử dụng. Khoảng 23 giờ ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại đường N, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Ngô Văn V bị Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê bắt phạm tội quả tang do cất giữ trong người 02 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,361 gam. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo tại Kiệt 267 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục thu giữ được 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,054 gam. Tổng cộng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo Ngô Văn V đã tàng trữ để sử dụng là 0,415 gam.

[2] Hành vi trên đây của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì thế, Cáo trạng số: 123/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết về tính nguy hiểm của các chất ma túy đối với bản thân và cộng đồng, nhưng để thỏa mãn ham muốn của bản thân mà xem thường pháp luật, cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến sự an toàn của cộng đồng, làm giảm lòng tin của người dân vào sự quản lý của nhà nước. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp "tái phạm", phải chịu tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy đối với bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục mới có hiệu quả về phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử đã xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, phạt bị cáo số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng trong vụ án, cụ thể:

[6.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A đựng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số: 139/GĐ-MT ngày 06/5/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (một) bì niêm phong số: 581/C09C(DD4) đựng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số: 581/C09C(Đ2) ngày 10/6/2020, có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 nỏ thủy tinh.

[6.2] Số tiền 75.700.000đ (*bảy mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng*) thu giữ trong người bị cáo khi bắt quả tang không phải là tài sản của bị cáo, mà là tài sản cá nhân của anh Ngô Minh V giao cho bị cáo để nhờ mua phương tiện đi lại. Do đó, phải trả lại cho anh V.

[6.3] Đối với 03 (ba) chiếc điện thoại di động của bị cáo bị thu giữ khi bị bắt quả tang là tài sản của bị cáo để sử dụng cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần phải tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

[6.4] Trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Trần Duy D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số IMEI: 353807080185276, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số IMEI: 353535062506363; trả lại cho chị Trịnh Thị Thu T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen BKS: 43C1-886... Đây là các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Trong vụ án này, anh Trần Duy D có hành vi chở bị cáo Ngô Văn V đi cùng khi bị cáo bị bắt quả tang nhưng D không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy trong người. Chị Lâm Thị Kim P1 ở cùng chung phòng trọ với bị cáo nhưng không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì thế, cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không tiến hành xử lý là có căn cứ. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Văn V, Trần Duy D và Lâm Thị Kim P1, Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành thủ tục xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Ngoài ra, người tên Ân có hành vi cho bị cáo ma túy cất giữ trong phòng trọ để sử dụng, còn người tên Vũ có hành vi góp tiền rồi mua ma túy giao cho bị cáo cất giữ để sử dụng chung, nhưng cả hai người này đều chưa rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[10] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn V 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2020.

- Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A đựng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số: 139/GĐ-MT ngày 06/5/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (một) bì niêm phong số: 581/C09C(DD4) đựng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số: 581/C09C(Đ2) ngày 10/6/2020, có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 nỏ thủy tinh.

- Trả lại cho anh Ngô Minh V số tiền 75.700.000đ (bảy mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng);

- Tiếp tục quy trữ của bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen có số IMEI: 351726110528440/00, gắn sim số: 0938340...; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh có số IMEI: 357966108078750/01, gắn sim số: 0585028...; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số IMEI: 357327088899683, gắn sim số: 0905767... để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/9/2020 và Biên lai thu tiền số: 007426 ngày 08/9/2020)

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2020). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng ;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT CA quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- CQTHAHS công an Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn